TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **152**/2024/HS-ST
Ngày: 11/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lý Kế Hiền
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đức Anh
2. Bà Nguyễn Thị Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Linh, Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Cẩm Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm thành phố Hà Nội và phòng xét xử trực tuyến trại tạm giam số I, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 139/2024/TLST-HS ngày 21/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2024/QĐXXST-HS ngày 25/6/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Đại D, Sinh năm: 1986. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Nơi TT và cư trú: Xóm Bình Hạnh, xã B, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 11/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Ông Bùi Đại V, mẹ đẻ: Bà Nguyễn Thị D (Đã chết). Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất. Vợ: Chị Hồ Thị L. Có 01 con chung sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân Thân:

- Ngày 25/04/2013, Tòa án quân sự khu vực 1, Quân khu 4 – Bộ Quốc Phòng xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng" (đã xóa án tích);

- Ngày 05/05/2015, Công an thành phố Biên Hòa, Đồng Nai xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã hết thời hiệu)

Bị cáo tạm giam ngày 12/3/2024, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo D**: Trợ giúp viên pháp lý bà Nguyễn Phương Anh – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bùi Đại D là đối tượng sử dụng và nghiện ma túy từ năm 2011 và không có việc làm ổn định. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12/03/2024, D đang lang thang trên khu vực đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội để tìm việc làm. Lúc này, D nảy sinh nhu cầu sử dụng ma túy nên khi đi đến ngã ba đường Hoàng Quốc Việt và Phạm Văn Đồng thì gặp 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi, mặc áo phông và quần sooc màu đen (không rõ nhân thân lai lịch), D liền hỏi "Có hàng không?" với ý muốn hỏi mua ma túy Heroin thì người đàn ông này hiểu ý và trả lời là có, D liền đưa cho người đàn ông này 200.000 đồng thì được người này đưa lại 01 gói giấy màu trắng và 01 gói giấy màu vàng bên trong chứa ma túy Heroin rồi người đàn ông này bỏ đi. Sau đó, D cầm 02 gói giấy này trên tay trái và đi bộ lang thang để tìm nơi sử dụng. Khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày, khi D đi qua khu vực cây xăng trên tuyến đường Tôn Quan Phiệt, khu đô thị mới CN, phường CN 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội thì bị tổ công tác công an phường CN 1 tiến hành kiểm tra, D đã giao nộp 02 gói ma túy cho tổ công tác. Sau đó, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản niêm phong vật chứng và đưa D về trụ sở Công an để làm rõ.

Xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu của Bùi Đại D cho kết quả dương tính – có chất ma túy trong nước tiểu (BL 43)

Tại cơ quan điều tra, Bùi Đại D khai nhận hành vi của mình như trên. Bên cạnh đó, D khai nhận bản thân nghiện ma túy nên mục đích D mua ma túy là để bản thân sử dụng, số tiền D dùng để mua ma túy là do lao động mà có. D không quen biết gì đối với người đàn ông đã bán ma túy cho mình. (BL 60 - 71).

Vật chứng thu giữ: (BL 33)

Tạm giữ của Bùi Đại D: 01 (một) gói giấy màu trắng kích thước (1x1,5)cm bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 (một) gói giấy màu vàng kích thước (1x1,5)cm bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu xanh - đen, lắp số thuê bao 0971065615.

Tại bản Kết luận giám định số 2025/KL-KTHS ngày 21/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: (BL 39)

"Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng và 01 gói giấy màu vàng có tổng khối lượng: 0,186 gam là ma túy loại Heroine".

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Bùi Đại D: Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra xử lý.

Bản Cáo trạng số 141/CT-VKS ngày 19/6/2024 của Viện kiểm sát nhân nhân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo Bùi Đại D về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là lao động chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn, HĐXX miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với cáo trạng truy tố cũng như tội danh mà Viện kiểm sát buộc tội đối với bị cáo.

- Về nhân thân thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo D có tiền án, tiền sự nhưng đã được xóa án tích. Bị cáo D thuộc hộ nghèo kinh tế khó khăn là lao động chính trong gia đình, bị cáo là người nghiện ma túy suy nghĩ giản đơn nghĩ rằng mua ma túy về để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện dẫn đến vi phạm pháp luật.

- Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét căn cứ vào điểm s Khoản 1,2 Điều 51 xử bị cáo với mức án thấp nhất của đề nghị của Viện kiểm sát để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo thuộc hộ nghèo. Đề nghị HĐXX căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn giảm án phí cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của bị cáo đã kết luận, giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo D từ 15 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng Khoản 5 Điều 249 phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có thu nhập ổn định, không có công ăn việc làm.

Bị cáo thuộc hộ nghèo do đó đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy đã giám định, bên ngoài có chữ kí giáp lai của Bùi Đại D, giám định viên và cán bộ Công an phường CN 1;

Trả lại cho bị cáo D 01 điện thoại Masstel màu xanh đen số thuê bao 0971065615 đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm pháp

quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 12/03/2024, Bùi Đại D có hành vi tàng trữ trái phép 0.186 gam Heroin tại khu vực trước cây xăng đường Tôn Quang Phiệt, phường CN 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội thì bị tổ Công tác Công an phường CN 1 bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi nêu trên của bị cáo D đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo D là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

[2] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo D có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, Bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội mà vẫn thực hiện do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của bị cáo.

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội được thể hiện ở mục đích phạm tội, khối lượng, loại ma túy mà bị cáo tàng trữ, căn cứ vào nhân thân và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của bị cáo thì phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy đã giám định, bên ngoài có chữ kí giáp lai của Bùi Đại D, giám định viên và cán bộ Công an phường CN 1;

Trả lại cho bị cáo D 01 điện thoại Masstel màu xanh đen số thuê bao 0971065615 đã qua sử dụng vì không liên quan đến vật chứng vụ án.

[6] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với vụ án: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo D từ 15 đến 18 tháng tù, là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó cần xử mức án như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về ý kiến của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo phù hợp với nhận định của HĐXX cũng như quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo do đó cần căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn giảm án phí cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 47, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 và các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tuyên bố bị cáo Bùi Đại D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*"

- Xử phạt bị cáo Bùi Đại D **15 *(Mười lăm)* tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2024;

- Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy đã giám định, bên ngoài cho chữ ký giáp lai của Bùi Đại D giám định viên và cán bộ Công an phường;

Trả lại cho bị cáo D 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Mastel màu xanh đen; Lắp số thuê bao 0971065615. Tại thời điểm bàn giao không kiểm tra số thuê bao điện thoại. Điện thoại cũ đã qua sử dụng, bật không lên nguồn, không kiểm tra chất lượng bên trong

Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm theo Biên bản giao nhận vật chứng số 221 ngày 09/7/2024.

- Về án phí: Bị cáo D được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- Bị cáo;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Bắc Từ Liêm;
- Trại tạm giam số 1 - CAHN;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lý Kế Hiền